

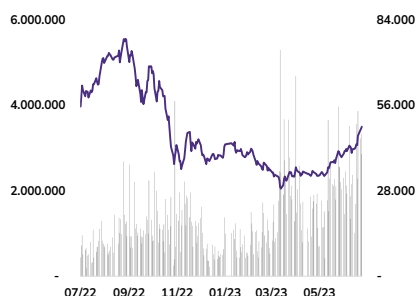
Nguyễn Phương Thảo

Email: [thao.nphuong@abs.vn](mailto:thao.nphuong@abs.vn)

## THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bán lẻ
Ngày báo cáo	: 01/08/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 54.400
Giá mục tiêu (VND/CP)	: n/a
Tỷ lệ tăng (%)	: n/a
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 9.039
SLCPLH (CP)	: 167.075.474

## DIỄN BIẾN GIÁ



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q22	2Q23
Tăng trưởng DTT (%)	16%	-6%
Tăng trưởng LNST (%)	18%	-39%
Biên LNG (%)	6,5%	8,6%
Biên LNST (%)	2,8%	1,8%
ROA (%)	2,1%	1,3%
ROE (%)	6,6%	3,5%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,58	0,83
EPS (VND/CP)	9.661	3.051
BVPS (VND/CP)	23.743	15.280

## KQKD Q2/2023 hồi phục nhẹ so với Q1 nhưng vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ

- Kết quả kinh doanh quý 2/2023:** Doanh thu thuần và LNST của DGW lần lượt đạt 4.596 tỷ đồng (-6% svck; +16% QoQ) và 83 tỷ đồng (-39% svck; +5% QoQ). Trong đó:
  - ✓ Doanh thu mảng ICT đạt 1.342 tỷ đồng (+19% svck) nhờ thị trường chuyển biến tích cực hơn trong Q2 khi lãi suất có dấu hiệu giảm và nhu cầu tích trữ hàng cho mùa tựu trường trong Q3 của các đại lý gia tăng.
  - ✓ Mảng Điện thoại di động (ĐTDD) đạt doanh thu 2.190 tỷ đồng (-19% svck; +15% QoQ). Tuy so với cùng kỳ, doanh thu mảng ĐTDD vẫn sụt giảm nhưng so với Q1/2023, mảng này đã có sự hồi phục khả quan hơn nhờ việc Xiaomi ra mắt sản phẩm mới.
  - ✓ Thiết bị văn phòng đạt 728 tỷ đồng (-17% svck) do suy thoái kinh tế dẫn tới việc các doanh nghiệp hạn chế chi tiêu và đổi mới thiết bị.
  - ✓ Thiết bị gia dụng đạt 166 tỷ đồng (+54% svck) nhờ việc doanh nghiệp sở hữu thêm nhiều nhãn hàng mới và các nhãn hàng cũ đang có được sự tin tưởng của người tiêu dùng.
  - ✓ Hàng tiêu dùng đạt 170 tỷ đồng (+83% svck) nhờ việc DGW gia nhập ngành hàng đồ uống và hợp tác cùng 2 thương hiệu lớn ABInbev và Lotte Chilsung.
- Biên LNG được cải thiện từ mức 6,6% (Q2/2022) lên 7,7% (Q2/2023), chủ yếu nhờ tốc độ tăng trưởng cao hơn của mảng Hàng tiêu dùng và Thiết bị gia dụng, là 2 mảng có biên LNG cao hơn.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu và lợi nhuận của DGW giảm mạnh so với cùng kỳ.** Doanh thu của DGW đạt 8.485 tỷ đồng (-29% svck) trong khi LNST đạt 162 tỷ đồng (-53% svck), hoàn thành 42% kế hoạch về doanh thu và 41% kế hoạch về LNST cả năm.
- Hàng tồn kho và khoản phải thu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu TTS nhưng đã được doanh nghiệp trích lập dự phòng rủi ro.** Tại 30/06/2023, khoản phải thu đạt 2.356 tỷ đồng (+49% so với đầu năm; chiếm 35% TTS), DGW đã trích lập dự phòng 43 tỷ đồng cho khoản mục này. Hàng tồn kho tại thời điểm cuối Q2/2023 đạt 2.593 tỷ đồng (-20% so với đầu năm; chiếm 40% TTS) chủ yếu là hàng hóa và đã được trích lập dự phòng 166 tỷ đồng.
- Nợ vay của tăng nhẹ so với đầu năm, chủ yếu là nợ ngắn hạn.** Tại thời điểm 30/06/2023, tổng nợ vay ngắn và dài hạn của DGW đạt 2.131 tỷ đồng, tăng 9% so với thời điểm đầu năm. Tỷ lệ D/E cũng tăng từ 0,80x (đầu năm 2023) lên mức 0,83x vào cuối Q2/2023.
- Chúng tôi dự báo tăng trưởng năm 2023 của DGW sẽ có phần chững lại trên 2 mảng kinh doanh chính ICT và ĐTDD** do nhu cầu suy giảm đối với các mặt hàng không thiết yếu trong bối cảnh lạm phát vẫn duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng vào mảng TBGD và Hàng tiêu dùng của DGW do 2 mảng này tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm. Thêm

vào đó, DGW đang đặt mục tiêu đẩy mạnh và chiếm 10% thị phần 2 mảng này nhờ kinh nghiệm lâu năm trong việc cung cấp dịch vụ mở rộng thị trường.

### KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2023 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Chỉ tiêu	2Q2022	2Q2023	%YoY	1H2022	1H2023	%YoY
Doanh thu thuần	4.910	4.596	-6%	11.919	8.485	-29%
Lợi nhuận gộp	320	393	23%	787	654	-17%
Biên LN gộp	6,5%	8,6%		6,6%	7,7%	
Chi phí BH & QLDN	(150)	(282)	88%	(407)	(446)	10%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	3,1%	6,1%		3,4%	5,3%	
Doanh thu tài chính	30	45	50%	103	82	-20%
Chi phí tài chính	(25)	(45)	80%	(40)	(72)	80%
Chi phí lãi vay	(22)	(45)	102%	(36)	(69)	92%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	175	113	-35%	441	218	-51%
Lãi/lỗ từ hoạt động liên doanh, liên kết	(0,3)	3		(2)	1	
Lợi nhuận trước thuế	173	112	-35%	438	218	-50%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	137	83	-39%	348	162	-53%
Biên LN ròng	2,8%	1,8%		2,9%	1,9%	

Nguồn: DGW, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

### Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

### Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: [huyen.lethu@abs.vn](mailto:huyen.lethu@abs.vn)

### BDS Dân cư, Thép

Trần Bình Minh - Chuyên viên

Email: [minh.tranbinh@abs.vn](mailto:minh.tranbinh@abs.vn)

### Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: [thao.nphuong@abs.vn](mailto:thao.nphuong@abs.vn)

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

### PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

Đỗ Thành Trung - Phó Giám đốc

Email: [trung.dothanh@abs.vn](mailto:trung.dothanh@abs.vn)

### Ngân hàng, BDS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: [trung.lequang@abs.vn](mailto:trung.lequang@abs.vn)

### Chứng khoán, Cảng biển

Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên

Email: [huy.tranquang@abs.vn](mailto:huy.tranquang@abs.vn)

### Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: [trang.trinhthu@abs.vn](mailto:trang.trinhthu@abs.vn)